TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN N** **THÀNH PHỐ C**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 78/2023/QĐST-HNGĐ	*N, ngày 29 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N – THÀNH PHỐ C

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 189/2023/TLST-HNGĐ ngày 19/6/2023 giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn*: Bà Lê Bích N, sinh năm 1993. Địa chỉ: phường T, quận N, thành phố C.

-*Bị đơn*: Ông Đặng Lâm A, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thị trấn K, huyện K, tỉnh S. Nơi công tác: Trung tâm ngoại ngữ G phường A, quận N, thành phố C.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55,58 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21/6/2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21/6/2023 là hoàn toàn tự nguyện không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Lê Bích N và ông Đặng Lâm A.

2. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đặng Lâm A và bà Lê Bích N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: giao con chung Đặng Lê Triệu Â, (nam) sinh ngày 22/5/2021 cho bà N tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Không buộc ông A cấp dưỡng nuôi con.

Ông A được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: bà N tự nguyện chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*). Khấu trừ vào tiền đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001015 ngày 27/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận N, thành phố C thành tiền án phí, còn lại tiền đã nộp tạm ứng án phí 150.000đồng, bà N được nhận lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

***Nơi nhận:**
- *Các đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân quận N;*
- *Chi cục Thi hành án dân sự quận N;*
- *UBND địa phương nơi đăng ký kết hôn;*
-*Tòa án nhân dân Thành phố C;*
- *Lưu (Hs, Lt,Tds);*